

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-PT.

Ngày: 07 - 01 - 2022.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường A, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn L, sinh năm 1979.

2.2 Ông Phan V, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê H: Bà Nguyễn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường A, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. *Người kháng cáo:*

4.1 Bà Nguyễn L.

4.2 Ông Nguyễn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Bùi Đ trình bày: Từ ngày 01/3/2020 đến ngày 28/3/2020 bà Nguyễn L và ông Phan V có vay tiền của bà 11 lần với tổng số tiền là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng), lãi suất 20%/năm, thời hạn đến ngày 08/4/2020 sẽ trả nợ. Tuy nhiên, hết thời hạn vay bà có nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn L và ông Phan V trả nợ nhưng bà Nguyễn L và ông Phan V không trả nợ. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn L và ông Phan V trả 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 20/01/2021 lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn L trình bày: Trong tháng 3 năm 2020, bà có vay tiền của bà Bùi Đ nhiều lần với tổng số tiền là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng), hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng sau đó bà có trả lãi cho bà Đ theo mức 6.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng. Bà vay tiền của bà Đ đầy, phía ông Phan V không được biết, mục đích bà vay tiền là để trả nợ hụi và việc riêng không liên quan đến ông Phan V. Bà thống nhất trả nợ cho bà Đ với số tiền nợ gốc là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng) không đồng ý trả lãi và chấp nhận trả một mình, ông V không phải trả nợ.

Bị đơn ông Phan V trình bày: Ông và bà Nguyễn L là vợ chồng, đến tháng 8/2020 ly hôn. Khi bà L vay tiền của bà Đ ông không biết và không có ký tên vào giấy nợ, sau này ông mới biết bà L có vay tiền của bà Đ và có chở bà L đến nhà bà Đ để cho bà L thương lượng việc trả nợ cho bà Đ. Ông không đồng ý cùng với bà L trả nợ cho bà Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê H trình bày: Ông là chồng của bà Bùi Đ, trong vụ án này ông để cho bà Bùi Đ toàn quyền quyết định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn L và ông Phan V liên đới trả cho bà Bùi Đ số tiền 983.990.400 đồng (trong đó có 960.000.000 đồng nợ gốc).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2021, ông Phan V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì lý do không đúng đối tượng tên bà H (có biên nhận).

Ngày 04/5/2021, bà Nguyễn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì bà không có mượn tiền của bà Bùi Đ, chỉ mượn tiền của người tên Huệ (có biên nhận).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng có tiền nợ gốc là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng) của Dì H và ghi biên nhận nợ cho Dì H, nên không chấp nhận trả nợ cho bà Bùi Đ.

Bị đơn ông Phan V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng có biết bà Nguyễn L có nợ tiền của bà Bùi Đ, nhưng không rõ số tiền là bao nhiêu, thời điểm bà Nguyễn L vay tiền của bà Bùi Đ thì ông không được biết, đây là số nợ riêng của bà Nguyễn L nên ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét không buộc ông có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào nội dung tranh chấp, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn L, ông Phan V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Bùi Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn L, ông Phan V trả tiền vay theo các biên nhận ngày 1/3/2020 (bút lục 41), ngày 03/03/2020 (bút lục 40, 39), ngày

06/03/2020 (bút lục 37) ngày 7/3/2020 (bút lục 38), ngày 11/3/2020 (bút lục 36), ngày 22/03/2020 (bút lục 35, 34), ngày 26/3/2020 (bút lục 33, 32), ngày 28/3/2020 (bút lục 31) với tổng số tiền 960.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 20/01/2021 lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn L cho rằng khoản vay của số tiền 960.000.000 đồng nợ gốc là bà dùng với mục đích là để trả nợ hụi và việc riêng không liên quan đến ông Phan V. Bà thống nhất trả nợ cho bà Đ với số tiền nợ gốc là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng) không đồng ý trả lãi và chấp nhận trả một mình, ông V không phải trả nợ.

Tuy nhiên, sau khi xét xử tại cấp sơ thẩm thì phía bà Nguyễn L, ông Phan V có đơn kháng cáo cho rằng bà L chỉ vay tiền của bà Huệ không có vay tiền của bà Bùi Đ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Nguyễn L thừa nhận có viết và ký tên tại 11 biên nhận (từ bút lục số 31 đến 41) mà bà Bùi Đ cung cấp với tổng số tiền 960.000.000 đồng nợ gốc. Do đó, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn L và ông Phan V cho rằng việc bà Nguyễn L vay số tiền của bà Bùi Đ là để chi tiêu riêng không phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ chồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh về vấn đề này. Hơn nữa, số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn L và ông Phan V. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn L và ông Phan V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Đ số tiền nợ gốc và lãi là 983.990.400 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Các bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn L, ông Phan V không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông, bà là có cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn L, ông Phan V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan V và bà Nguyễn L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Bùi Đ.

Buộc bà Nguyễn L và ông Phan V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Đ số tiền 983.990.400 đồng (trong đó có 960.000.000 đồng nợ gốc).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn L và ông Phan V liên đới phải chịu 41.519.700 đồng.

Bà Bùi Đ được nhận lại 20.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007614 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Hậu Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn L đã nộp theo biên lai số 0007789 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Ông Phan V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Phan V đã nộp theo biên lai số 0007790 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 07/01/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ

